| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH PHÚ**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 112/2024/QĐST-HNGĐ | *Thạnh Phú, ngày 16 tháng 5 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa:

*1. Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn O, xã T, huyện T1, tỉnh TH.

*2. Bị đơn*: Anh Lê Văn M, sinh năm 1986; địa chỉ: 129/1 ấp GB, xã GT, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 và 115 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Lê Văn M.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Trịnh Thị T với anh Lê Văn M thuận tình ly hôn. Chị T và anh M không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

- *Về con chung*: Anh Lê Văn M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 06/7/2010 và ghi nhận việc chị T không cấp dưỡng nuôi con do anh M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Văn M cùng trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 150.000 đồng, chị Trịnh Thị T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000075, ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, còn lại số tiền 150.000 đồng được hoàn trả cho chị T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- UBND xã G;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Cẩm Nhung**